

KẾ HOẠCH

Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp và Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 336/TB-VPCP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về việc Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị trực tuyến triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP và Quyết định số 461/QĐ-TTg về phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 6355/QĐ-BNN-KTHT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch Phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch phát triển các Hợp tác xã nông nghiệp và Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy Hợp tác xã nông nghiệp và Liên hiệp Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển và hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, liên kết gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm trong hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp và Liên hiệp Hợp tác xã nông nghiệp, tăng thu nhập cho các thành viên hợp tác xã, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) Đối với hợp tác xã nông nghiệp (*sau đây viết tắt là HTXNN*):

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của 56 hợp tác xã nông nghiệp đang có hiện nay. Thực hiện việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để có trên 02 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thành lập mới 60 hợp tác xã nông nghiệp⁽¹⁾ đến năm 2020 toàn tỉnh có 116 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

b) Đối với liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp (*sau đây viết tắt là liên hiệp HTXNN*): Xây dựng các mô hình điểm về liên hiệp HTXNN; phấn đấu đến năm 2020 thành lập thêm từ 01 đến 02 Liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

II. Nội dung, nhiệm vụ

1. Cũng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các HTXNN

- Hướng dẫn các hợp tác xã rà soát, xây dựng, nâng cao chất lượng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trong đó đẩy mạnh chuyển đổi phương thức hoạt động từ dịch vụ đầu vào sang sản xuất hàng hóa, đưa giống mới có năng suất, chất lượng tốt vào sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn và kết nối sản xuất với tiêu thụ ổn định;

- Tích cực giải quyết khó khăn để giúp các hợp tác xã tiếp cận được với các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và nguồn vốn vay tín dụng;

- Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị, sản xuất cho cán bộ quản lý hợp tác xã và thành viên thông qua đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, đào tạo nghề (*trong đó thí điểm đưa cán bộ về hợp tác xã*);

- Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, khả năng áp dụng tiến bộ kỹ thuật, các quy trình sản xuất an toàn (GAP) cho hợp tác xã tham gia mô hình thí điểm liên kết sản xuất, trong đó đẩy mạnh thực hiện liên kết với doanh nghiệp. Trong năm 2019 tổ chức lựa chọn thí điểm một số hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa hợp tác xã với người dân và doanh nghiệp cung ứng đầu vào phục vụ sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra như: Cà phê, mía đường, sản phẩm dược liệu, rau hoa, ... Hàng năm tổ chức đánh giá, trao đổi kinh nghiệm và nhân rộng mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa hợp tác xã với người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng thí điểm một số mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp (*trong canh tác, chăn nuôi, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp từ cơ giới hóa đồng bộ, bán tự động hóa trong sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản sau thu hoạch*) để nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện cho HTXNN tham gia hoạt động một số dịch vụ phục vụ sản xuất và xây dựng nông thôn mới (*như: quản lý, khai thác công trình thủy lợi; nước sinh hoạt nông thôn; bảo vệ môi trường; chợ nông thôn...*) để các hợp tác xã tăng thêm việc làm và thu nhập cho thành viên.

2. Thành lập mới các hợp tác xã nông nghiệp

- Lựa chọn các ngành hàng, sản phẩm chủ lực của các huyện, thành phố để thúc đẩy việc thành lập hợp tác xã và tạo điều kiện cho các hợp tác xã nông

¹ Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao tại Quyết định số 3594/QĐ-BNN-KTHT ngày 13 tháng 9 năm 2018.

nghiệp hoạt động có hiệu quả nhằm tổ chức lại sản xuất trong từng ngành hàng, sản phẩm chủ lực (như sản xuất cà phê chất lượng cao ở Đắk Hà, thành phố Kon Tum; sản xuất rau, hoa ở Kon Plông, thành phố Kon Tum; chăn nuôi gia súc, gia ở các huyện Ngọc Hồi, Kon Rẫy, Đắk Tô, Đắk Hà và thành phố Kon Tum...);

- Vận động các chủ trang trại có quy mô sản xuất lớn để tuyên truyền vận động cùng nhau thành lập hợp tác xã, nâng cao giá trị sản phẩm, sản xuất theo hướng hàng hóa;

- Phát triển hợp tác xã với sản phẩm đặc trưng làng, xã theo lợi thế của các địa phương (như: lâm sản, dược liệu, các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi chất lượng cao; các loại rau, quả gắn kết thực hiện Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Kon Tum).

3. Phát triển Liên hiệp HTXNN

Trên cơ sở đánh giá hoạt động của các hợp tác xã có hiệu quả; lựa chọn một số hợp tác xã có cùng loại hình sản xuất hoặc có loại hình sản xuất khác nhau nhưng hỗ trợ hiệu quả cho nhau trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm để khuyến khích và tạo điều kiện thành lập mới từ 02 Liên hiệp HTXNN.

III. Giải pháp thực hiện

1. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tập huấn bồi dưỡng nguồn nhân lực về kinh tế hợp tác; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tham quan học tập kinh nghiệm sản xuất trong và ngoài tỉnh cho các đối tượng là cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã, thành viên, sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về đổi mới, phát triển hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã đối với hệ thống cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước và toàn xã hội nhằm thúc đẩy mạnh mẽ phát triển hợp tác xã nông nghiệp có hiệu quả trong thời gian tới, đặc biệt là cán bộ hợp tác xã, nhận thức, hoạch định chiến lược phát triển hợp tác xã dài hạn, bền vững. Từ đó tạo sự lan tỏa đến người dân trên địa bàn xã, tham gia hợp tác xã hoặc thành lập mới hợp tác xã;

- Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các đoàn thể vận động người dân và các chủ trang trại, tổ hợp tác thành lập hợp tác xã, thông qua các chính sách khuyến khích hỗ trợ hợp tác xã như cho vay vốn tín dụng ưu đãi, cho thuê đất giảm trừ tiền thuê đất lâu dài cho hợp tác xã và các chính sách đào tạo cán bộ hợp tác xã ... Tổ chức các khóa đào tạo và tập huấn về năng lực quản lý, quản trị, nghiệp vụ kế toán, kỹ năng xây dựng kế hoạch, quản lý sản xuất, kinh doanh,... cho cán bộ, thành viên hợp tác xã, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã hằng năm.

2. Đổi mới phương thức hoạt động

- Hàng năm tổ chức các lớp đào tạo cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã nông nghiệp từ tỉnh đến xã và hướng dẫn thực hiện Luật

Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn dưới Luật để nâng cao nhận thức cho cán bộ trong hệ thống quản lý nhà nước;

- Có các giải pháp phù hợp, đặc biệt trong công tác quản trị, định hướng phát triển và tổ chức hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp đảm bảo hiệu quả, bền vững. Chú trọng vấn đề tổ chức, nhân sự để chọn được người đứng đầu các cấp trong hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với hợp tác xã và người đứng đầu hợp tác xã có tâm huyết, ý chí vươn lên, tự giác, khát vọng khởi nghiệp;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã, thành viên, người sáng lập khởi nghiệp các hợp tác xã nhằm trang bị kiến thức đảm bảo các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, đặc biệt nâng cao năng lực quản trị, xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án sản xuất kinh doanh, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp;

- Xây dựng các dự án, kế hoạch để phát triển các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp;

- Bố trí cán bộ công chức thực hiện việc quản lý nhà nước về hợp tác xã nông nghiệp. Đối với cấp tỉnh Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Phát triển nông thôn*) rà soát, sắp xếp cán bộ công chức đơn vị để bố trí ít nhất có 02 cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ theo dõi, triển khai các chủ trương chính sách của nhà nước về phát triển, củng cố hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Cấp huyện, thành phố bố trí ít nhất 01 cán bộ chuyên trách làm việc tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế thành phố) theo dõi, tham mưu quản lý nhà nước về hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Ủy ban nhân dân cấp xã cử cán bộ có trình độ, chuyên môn để trực tiếp tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc quản lý nhà nước về hợp tác xã nông nghiệp và hỗ trợ cho hợp tác xã.

3. Về nguồn lực để hỗ trợ có hiệu quả cho hợp tác xã nông nghiệp

- Nguồn vốn hỗ trợ cho hợp tác xã nông nghiệp tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020; số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 923/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2017 ban hành Chương trình Mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế và phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ổn định đời sống dân cư của Chính phủ để thực hiện chính sách đầu tư kết cấu hạ tầng, chế biến sản phẩm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã và đưa cán bộ trẻ về làm việc tại hợp tác xã; ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, thành lập mới hợp tác xã. Huy động các nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế; nguồn vốn quỹ phát triển hợp tác xã, quỹ hỗ trợ nông dân và các tổ chức tín dụng, trong đó có hỗ trợ theo chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ để các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn đầu tư phát triển hợp tác xã;

- Lồng ghép các chương trình, dự án nhằm hỗ trợ cho đào tạo và ứng dụng công nghệ cao; nguồn hỗ trợ cho hợp tác xã từ các chính sách hỗ trợ trồng và bảo vệ rừng, phát triển thủy sản...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện dự kiến là 17.368 triệu đồng (có phụ lục chi tiết kèm theo), trong đó:

- Ngân sách Trung ương là 17.128 triệu đồng (trong đó, Năm 2019 là 9.509 triệu đồng; Năm 2020 là 7.859 triệu đồng)⁽²⁾ bảo đảm cho các hoạt động tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực về kinh tế hợp tác. Thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX; Thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác về cơ chế cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020.

- Ngân sách tỉnh là 240 triệu đồng (trong đó, năm 2019: 120 triệu đồng và năm 2020: 120 triệu đồng) để thực hiện hỗ trợ thành lập mới HTXNN, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh HTXNN theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020.

- Vốn đối ứng HTXNN để thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác về cơ chế cơ sở hạ tầng. Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư của dự án, hợp tác xã đóng góp tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh hợp tác xã và Hội nông dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, nhất là tạo điều kiện nguồn lực để xây dựng các mô hình điểm để nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Huy động các hội viên, đoàn viên tham gia tích cực trong phong trào phát triển hợp tác xã, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các hội viên là thành viên hợp tác xã;

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu cụ thể cho các địa phương để thành lập mới 60 HTXNN và từ 02 Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp và ban hành các văn bản để tạo điều kiện thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

² Hàng năm ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí bằng nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để các địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

- Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các địa phương thực hiện các nội dung của Kế hoạch; chuyên môn nghiệp vụ để đánh giá hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp với các địa phương lựa chọn một số ngành hàng chủ lực để chỉ đạo xây dựng các chuỗi liên kết giữa các doanh nghiệp với các hợp tác xã. Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước các cấp về hợp tác xã nông nghiệp và đào tạo bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã nông nghiệp.

- Hướng dẫn các địa phương về hình thành và phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã; đề xuất cơ chế huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối ngân sách địa phương, bố trí, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, hàng năm Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán đầu năm, hướng dẫn việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

4. Sở Công Thương

Thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường theo thẩm quyền để hỗ trợ hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm. Đầu mối về các chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường được quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

5. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước cấp tỉnh

Tập trung tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận vốn cho các hợp tác xã nông nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng và các nguồn quỹ tín dụng khác. Đề xuất cơ chế định giá tài sản khi vay vốn và cho phép hợp tác xã được dùng tài sản hình thành trên đất sau khi định giá để thế chấp vay vốn tín dụng.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Thực hiện tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã; tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển của hợp tác xã; thực hiện các Chương trình, dự án, dịch vụ công được giao và nhiệm vụ ủy thác hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ cơ quan quản lý nhà

nước. Vận động hợp tác xã tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng và tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp. Ưu tiên nguồn kinh phí cho hợp tác xã nông nghiệp vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, đặc biệt là các hợp tác xã tham gia ứng dụng công nghệ cao. Trục tiếp xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án, kế hoạch ưu tiên về: Tổ chức lại, tái cơ cấu các hợp tác xã nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; phát hiện, tổng hợp các vấn đề vướng mắc, kiến nghị của các địa phương trong quá trình thực hiện để kiến nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam hướng dẫn tháo gỡ.

7. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thực hiện Kế hoạch này và Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018; tuyên truyền, vận động các chủ trang trại, nông dân sản xuất giỏi là hội viên Hội Nông dân tham gia tích cực vào phong trào phát triển hợp tác xã.

- Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của phong trào nông dân và hoạt động công tác hội trong giai đoạn mới; nâng cao năng lực, trình độ sản xuất cho thành viên hợp tác xã, các chủ trang trại, nông dân sản xuất giỏi là hội viên của Hội Nông dân. Ưu tiên nguồn kinh phí cho vay từ Quỹ hỗ trợ nông dân để giúp các thành viên hợp tác xã nông nghiệp là hội viên Hội Nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động phong trào thi đua “đổi mới, phát triển Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã” góp phần thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Kế hoạch có hiệu quả trên địa bàn. Tập trung nâng cao năng lực và kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường lực lượng cán bộ đủ mạnh để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã trên địa bàn;

- Tuyên truyền, vận động thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp theo mục tiêu tại Kế hoạch này, phấn đấu mỗi xã có ít nhất 01 hợp tác xã nông nghiệp; đồng thời khuyến khích thành lập Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp;

- Xây dựng kế hoạch lập mới hợp tác xã nông nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Hàng năm đề xuất nhu cầu kinh phí hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp như: thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTXNN hàng năm ... trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh (trước ngày 30/8) để tổng hợp, phối hợp các Sở, ngành tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí.

- Lòng ghép các nguồn vốn để triển khai các mô hình kinh tế hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế.

- Rà soát quy hoạch, dành quỹ đất cho các hợp tác xã để xây dựng trụ sở, mặt bằng sản xuất kinh doanh; trên cơ sở các chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn, chủ động bổ sung các chính sách, quy định của địa phương nhằm khuyến khích thành lập và phát triển các hợp tác xã;

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với phát triển kinh tế tập thể;

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác xã trên địa bàn;

6. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và cuối năm (trước ngày 15/12), các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum và các cơ quan có liên quan báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 2694/KH-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch đổi mới, phát triển các Hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kịp thời để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ NN và PTNT (b/c);
- Liên minh HTX Việt Nam;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Chi cục PTNT - Sở NN&PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, Các PVP VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN5.

u

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tháp



PHỤ LỤC

Các hạng mục thực hiện kết hoạch Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp và Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(kèm theo kế hoạch số 3415 /KH-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

1. Tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực về kinh tế hợp tác

a) Bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hợp tác xã nông nghiệp.

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2019		Năm 2020	
			Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí
1	Vai trò của HTX trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Lớp	1	60	1	60
2	Chính sách phát triển HTX trong nông nghiệp	Lớp	1	60	1	60
3	Xây dựng kế hoạch hàng năm trong HTX	Lớp	1	60	1	60
4	Xây dựng dự án sản xuất, kinh doanh trong HTX	Lớp	1	60	1	60
5	Thuế đối với các HTX trong nông nghiệp	Lớp	1	60		
6	Công tác kế toán trong HTX	Lớp	1	60		
7	Công tác thống kê trong HTX	Lớp	1	60		
8	Tổ chức, quản lý các hoạt động dịch vụ trong HTX	Lớp	1	60	1	60
9	Công tác kiểm soát trong HTX	Lớp	1	60	1	60
10	Nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật	Lớp	1	60	1	60
11	Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực cho HTX, thăm quan đánh giá chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm	Lớp	1	200	1	200
Tổng cộng			11	800	7	620

Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Thành lập mới HTXNN, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh HTXNN.

DVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2019		Năm 2020	
			SL	KP	SL	KP
1	Tư vấn, cung cấp các thông tin, tập huấn quy định pháp luật HTX	Lớp	1	60	1	60
2	Tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh HTXNN, hướng dẫn các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012	Lớp	1	60	1	60
Tổng cộng				120		120

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí

2. Thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX.

DVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Thời gian hỗ trợ 36 tháng	
			SL	KP
1	Hỗ trợ về lao động cho HTXNN có trình độ cao đẳng trở lên	HTX	3	358
Tổng cộng				358

Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác về cơ sở hạ tầng.

DVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2019		Năm 2020	
			KL	Vốn	KL	Vốn
1	Xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, điện, nước sinh hoạt, chợ, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp	HTX	10	5.000	8	4.000
2	Giao thông nội đồng	HTX	5	2.000	5	2.000
3	Công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi thủy sản	HTX	3	1.410	2	940
Tổng cộng				8.410		6.940

Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư của dự án, hợp tác xã đóng góp tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án.